TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU Bản án số14/2019/HNGĐ-ST Ngày 19/4/2019 V/v " *Tranh chấp yêu cầu ly hôn*"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy
2. Bà Nguyễn Thị Di

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 462/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp yêu cầu ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, Sinh năm: 1989
HKTT: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Chỗ ở: 35 tổ 8 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Có mặt
- *Bị đơn*: Ông Trần Trường Minh D, Sinh năm: 1987
Địa chỉ: 35 tổ 8 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06 /12/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà L và ông D chung sống tự nguyện từ năm 2012, có tổ chức đám cưới, tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bà L và ông D chung sống hạnh phúc thì đến năm 2015 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D không chia sẻ với bà L trong cuộc sống, không phụ giúp bà L chăm lo gia đình, nuôi con mà lêu lổng, tụ tập bạn bè ăn chơi, chơi game bắn cá, đập phá tài sản, chửi đánh vợ con, xúc phạm cha mẹ vợ. Bà L có khuyên giải, ông D có xin lỗi gia đình bà L, vợ chồng lại trở về chung sống với nhau. Một thời gian sau, ông D lại tiếp tục chửi, đánh vợ con, vẫn không quan tâm gia đình, chơi game bắn cá, không tôn trọng vợ con, có thái độ, hành xử hăm dọa đến tính mạng của bà L. Do quá sợ, bà L đã đưa 02 con đến Sài Gòn sinh sống,

nhưng ông D vẫn có những lời nói, hành vi hăm dọa cuộc sống của bà L, vì vậy bà L đã phải thay đổi chỗ ở nhiều nơi. Ngoài ra bà L còn nghi ngờ ông D có sử dụng ma túy. Nhận thấy đã chịu đựng cuộc sống chung không có hạnh phúc trong thời gian dài, bà L đã khuyên giải nhiều lần nhưng ông D vẫn không thay đổi vì vậy, bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn ông D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Nguyễn Trường D, sinh ngày 09/10/2012 và Trần Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/9/2017, cả 02 con hiện nay do bà L nuôi dưỡng, bảo đảm cuộc sống cho 02 con. Ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/12/2018, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn ông Trần Trường Minh D trình bày:

- Vê hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như bà L trình bày, ông D và bà L chung sống từ năm 2012, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Về mâu thuẫn: Ông D thừa nhận trong cuộc sống chung vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, ông D thừa nhận nguyên nhân gây ra mâu thuẫn là của mình, ông D có chơi game bắn cá, có đánh chửi vợ con. Ông D cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng ai cũng có mâu thuẫn, những mâu thuẫn đã xảy ra giữa ông và bà L ông không muốn nhắc lại, vợ chồng chưa hiểu và chưa chia sẽ hết với nhau, nên khi nóng giận tức thời mới xảy ra mâu thuẫn, ông D mong muốn vợ chồng không nhắc lại chuyện cũ để trở về chung sống, lo cho 02 con. Quá trình giải quyết tại Tòa án, ông D cũng mong muốn bà L trở về chung sống nhưng bà L không đồng ý. Bà L kiên quyết ly hôn, ông D chỉ đồng ý ly hôn khi bà L đồng ý giao cho ông D nuôi dưỡng con chung là cháy H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Nguyễn Trường D, sinh ngày 09/10/2012 và Trần Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/9/2017. Nếu ly hôn, ông D yêu cầu được nuôi con nhỏ là cháu H, đồng ý giao cho bà L nuôi dưỡng con lớn là cháu D vì cháu D đã quen sống, có tình cảm gần gũi với bà L, ông D không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Long Điền phát biểu về quá trình tố tụng giải quyết vụ án: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thựa hiện đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, giao cho bà L nuôi dưỡng cả 02 con chung, cấp dưỡng và tài sản chung, nợ chung không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]- Về tố tụng: Bà L yêu cầu ly hôn và nuôi con vì vậy tranh chấp giải quyết là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân:

Bà L và ông D tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã X huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông D là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Căn cứ lời trình bày của các đương sự, xác minh tại tổ dân cư nơi bà L, ông D sinh sống, người thân của gia đình bà L và ông D có cơ sở xác định trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng bà L và ông D chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Bà L được gia đình hai bên, tổ dân cư xác định là người con dâu, người vợ ngoan hiền, chăm lo cho chồng con, vun vén cho gia đình, không ai có ý kiến, phàn nàn về tư cách đạo đức, lối sống của bà L. Nguyên nhân mâu thuẫn được xác định là do vợ chồng bất đồng ý kiến về việc ông Dg không quan tâm, chăm lo cho gia đình, ham chơi, không chịu làm ăn thu vén kinh tế cho gia đình, từ đó xảy ra cãi vã, ông D đã chửi đánh vợ con. Ngoài ra bà L còn nghi ngờ ông D có sử dụng ma túy. Những mâu thuẫn này xảy ra nhiều lần, trong một thời gian dài. Bà L đã khuyên gỉai ông D nhiều lần, nhưng không thay đổi, từ đó bà L đã đưa 02 con chung đi nơi khác sinh sống. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần, nhưng mâu thuẫn của vợ chồng không giải quyết được. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến nay đã tổ chức hòa giải cho hai vợ chồng chở về đoản tụ, nhưng bà L kiên quyết ly hôn. Ông D và bà L không có giải pháp nào để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng để chở về chung sống hạnh phúc. Từ những lý do trên cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của bà L, bà L được ly hôn với ông D.

[3]- Về con chung: Bà L và ông D có 02 con chung tên Trần Nguyễn Trường D, sinh ngày 09/10/2012 và Trần Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/9/2017. Đối với cháu D bà L yêu cầu được nuôi dưỡng, ông D cũng đồng ý, vì vậy giao cháu D cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với Cháu H bà L và ông D đều muốn trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy cháu H còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), hiện nay được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, bảo đảm về mọi mặt và để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu D và H nên giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là phù hợp.Bà L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[4]- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông D không có ý kiến yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét đến.

[5]- Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Trần Trường Minh D.

Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Trần Trường Minh D.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Nguyễn Trường D, sinh ngày 09/10/2012 và Trần Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/9/2017. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

Ông Trần Trường Minh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông D không có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006170 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND H. Long Điền;
- Chi cục THADS H. Long Điền;
- UBND xã Xà Bang, H.Châu Đức,T. BRVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Anh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Tinh, huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

Nguyễn Trọng Anh